



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: NO
LOI#: NO
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: NO

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN KHOA Kỳ
Last Middle First

Current Address: 263 PHAN SÀO NAM, PH, Q. TAN BINH, TP/HO CHI MINH, VIETNAM

Date of Birth: 08/10/1954 Place of Birth: QUANG NAM, VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) 2nd / LIEUTENANT ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/30/1975 To 02/18/1981
Years: 0.5 Months: 09 Days: 18

3. SPONSOR'S NAME: THAN, VINH
Name
ALOHA, OR
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>THAN, THI LONG</u>	<u>COUSIN</u>
<u>SAN JOSE, CA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 04/04/1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN KHOA HY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VŨ THỊ DUNG	07/07/1954	WIFE

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

N/A

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: NO
LOI#: NO
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: NO

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN KHOA KY
Last Middle First

Current Address: 263 PHAN CAO NANG, PH, Q. TAN BINH, TP. HO CHI MINH, VIETNAM

Date of Birth: 08/10/1954 Place of Birth: QUANG NAM, VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) 2nd / LIEUTENANT ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/30/1975 To 02/18/1981
Years: 05 Months: 09 Days: 18

3. SPONSOR'S NAME: THAN, MINH
Name
ALOHA, OR
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>THAN, THI HONG</u>	<u>Cousin</u>
<u>SAN JOSE, CA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 04/04/1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

NGUYEN KHOA KY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VŨ THỊ DUNG	07/07/1954	WIFE

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

N/A

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN KHOA KY
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 08 10 1954
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 263 PHAN-SAO-NAM, PHUONG 11, QUAN TAN BINH
 (Dia chi tai Viet-Nam) THANH PHO HO CHI MINH VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)
 If Yes (Neu co): From (Tu): 04/30/1975 To (Den): 02/18/1981

PLACE OF RE-EDUCATION: TRAI GIA TRUNG
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): 2nd / LIEUTENANT ARVN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): 2nd / LIEUTENANT
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
 IV Number (So ho so): NO
 No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 01
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 263 PHAN SAO NAM, PHUONG 11
QUAN TAN BINH, TP/ HO CHI MINH, VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
THAN, NINH ALOHA, OR

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER

NAME & SIGNATURE: THAN, NINH [Signature]
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay)
ALOHA, OR

DATE: 04 04 1990
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN - KHOA - Kỳ
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Võ THỊ DUNG	07/07/1954	WIFE

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

N/A

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN KHOA KỲ
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 08 10 1954
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 263 PHAN SAO NAM, PHUONG 11, QUAN TAN BINH
 (Dia chi tai Viet-Nam) THANH PHO HO CHI MINH VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 If Yes (Neu co): From (Tu): 04/30/1975 To (Den): 02/18/1981

PLACE OF RE-EDUCATION: TRAI GIA TRUNG
 CAMP. (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): 2nd / LIEUTENANT ARVN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): 2nd / LIEUTENANT
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
 IV Number (So ho so): NO
 No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 01
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 263 PHAN SAO NAM, PHUONG 11
QUAN TAN BINH, TP/HO CHI MINH, VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
THAN, NINH 1502 PW 213 TH AVE, ALOHA, OR 97006

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER

NAME & SIGNATURE: THAN, NINH Vinh
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay).
ALOHA, OR

DATE: 04 04 1990
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

u/s

5. ADDITIONAL INFORMATION :

1635

Cấp Giấy ra đời

(0:0:36:8:00:34:8:2)

GIẤY RA TRẢI

Căn cứ chỉ thị 16/TT ngày 22 tháng 3 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Hội đồng Chính phủ về việc cấp giấy ra đời cho các gia đình có công nhân viên bị tử nạn trong chiến tranh.

Căn cứ vào hồ sơ của gia đình có công nhân viên bị tử nạn và Quyết định của Hội đồng Chính phủ về việc cấp giấy ra đời cho các gia đình có công nhân viên bị tử nạn trong chiến tranh.

CẤP GIẤY RA TRẢI

1954

NGUYỄN THỊ KIỆT

Quảng Nam

Hiện trạng: Đã chết

74/216 167

Cấp bậc: Thiếu úy

Hiện tại: Viên chức

Chức vụ: Viên chức

Địa chỉ: Thành phố

Quảng Nam

Không

02

(mười hai)



Nguyễn Khoa Kỳ

Khánh

Phạm Thị...

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

- Kính gửi :- UBND & Công an xã Điện Trung.
- Bộ Nội vụ, Cục quản lý trại giam
- Tôi tên là : NGUYỄN KHUÊ KỲ
- Sinh ngày : 10.8.1954.
- Trú quán : Xã Điện Trung, Điện Bàn, Quảng Nam
- CMND số : 200792622.
- Nguyên tôi là Sĩ quan chế độ cũ. Sau ngày 30/4/75
Tôi đi trình diện học tập Cải tạo tại Đoàn Tân Bình TP. Hồ Chí Minh.
Sau thời gian học tập tại trại cải tạo GIÀ TRUNG.
Tôi được Bộ Nội vụ, Cục quản lý trại giam, Trại Già Trung.
Cấp cho 1 giấy ra Trại Mang số : 1685 ngày 18/2/1981.
do Giám thị Trung tá : LÊ XUÂN NHÌ ký tên. (Kèm bản Sao)
Sau khi về địa phương trình diện tôi đã nộp giấy ra
trại cho UBND & Công an xã Điện Trung, Điện Bàn, Quảng Nam.
Bây giờ tôi xin lại bản chính đã nộp nhưng đã bị thất lạc
vậy tôi làm đơn này kính xin
- UBND và Công an xã Điện Trung, Điện Bàn, Q. Nam
- Bộ Nội vụ, Cục quản lý trại Giam
- Xác nhận để tôi được làm thủ tục hồ sơ xin xuất cảnh

Tôi xin chân thành biết ơn
UBND xã Điện Trung, Khoa Kỹ Sư, năm 1959
Có về hưu tại địa phương vào ngày 21/02/1981. Điện Trung ngày 1/10/88
Đã nộp mọi thủ tục trong đó đã nộp bản chính Giấy ra trại
Qua yêu cầu của Ủy ban Khoa Kỹ Sư về việc làm lại
Giấy ra trại bản chính. Địa phương và chúng tôi đã tuân thủ
lại tăng thủ tục thủ không còn nữa. Do trước đây cán bộ thay đổi
nên mới bản gốc chưa làm lại thất lạc.
UBND xã Điện Trung, Khoa Kỹ Sư có quan hệ cũng có thẩm quyền
tôi cấp giấy để cho cấp dưới để được /.

KK
Nguyễn Khuê Kỳ

DIỆN TRUNG NGÀY 14 THÁNG 10 NĂM 1988

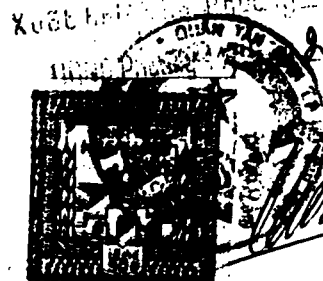
XÃ ĐIỆN TRUNG

CHỦ TỊCH



PHẠM NGỌC QUYÊN

Số: 108/88
CHỦNH NHAH GIONG Y BAN CHANH



Ngày 11/10/88
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng

BỘ NỘI VỤ

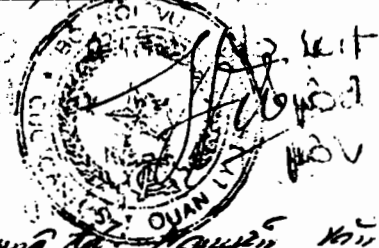
Cục công tác quản lý và cải tạo phạm nhân
(C24-BNV) XÁC NHẬN

LÀ TÀI SẢN CỦA NHÀ NƯỚC

Họ: Nguyễn Văn Ký
Sinh năm: 1957, tại huyện Nam
Trại quản: Đền Trung, Tân Bình, Đền Tân, & NĐN.
Căn cứ: Thiệu Yên, Tân sát này, phạm nhân.
Ngày bắt: 05/1975
Kí phạt: 7.5 CT.

Phu hành & tha ra: 01/00, ngày 18/01/81 của Bộ nội
vụ, trại cải tạo Đền Trung đã cấp giấy ra trại số:
1685/GRT, ngày 18/02/81
Đã chỉ trả về Đền Trung, Đền Tân, & Nam-Trường

Ngày 16/11/83
THK/ CỤC TRƯỞNG C24.



Trưởng tá Nguyễn Văn Đức



TIN D. THAN

ALOHA, OR

04/04 1990

RI VIỆT NAM

RS ASSOCIATION

PAY TO THE ORDER OF FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION \$ 50.00

Fifty and 00/100 DOLLARS



Key Bank of Oregon
Head Office
1222 SW Sixth Avenue
Portland, OR 97204

535 IV#: 10

LOI#: NO

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: NO

MEMO _____

Tin Than

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN KHOA KỖ
Last Middle First

Current Address: 263 PHAN SÀO NAM, PH, Q. TAN BINH, TP/HOCHIMINH, VIETNAM

Date of Birth: 08/10/1954 Place of Birth: QUANG NAM, VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) 2nd / LIEUTENANT ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/30/1975 To 02/18/1981
Years: 05 Months: 09 Days: 18

3. SPONSOR'S NAME: THAN, VINH

Name

ALOHA, OR

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

THAN, THI HONG

COUSIN

SAN JOSE, CA

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 04/04/1990

FROM NINH THAN

ALONA, OR

APR 06 1970

TO: HỘI GIA-ĐÌNH TỰ NHẬN CHÍNH TRỊ
VIETNAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON,
VA 22205-0635

APR 09 1990